

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 617/TTr-SNNMT ngày 20/6/2025 (sau khi lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan; kèm Báo cáo thẩm định số 1391/BC-STP ngày 01/6/2025 của Sở Tư pháp); thực hiện kết luận tại Phiên họp ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Thông báo số 360/TB-UBND ngày 30/6/2025), Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Thông báo số 71-TB/ĐU ngày 30/6/2025).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2025.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý
xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các cơ quan đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Đ/c Bí thư cấp ủy các xã, phường sau sắp xếp;
- Thường trực HĐND các xã, phường sau sắp xếp;
- UBND các xã, phường sau sắp xếp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo quy định tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.
2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

1. Mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí quy định tại điểm d khoản 2 Điều 63 của Luật Lâm nghiệp ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh là 1% (một phần trăm) tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

2. Mức chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng của tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 63 của Luật Lâm nghiệp ủy thác thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh là 1% (một phần trăm) tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải nộp tiền dịch vụ môi trường rừng

1. Ký hợp đồng, kê khai số tiền dịch vụ môi trường rừng phải chi trả ủy thác vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng;

2. Trả tiền dịch vụ môi trường rừng đầy đủ và đúng hạn theo hợp đồng cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

Điều 5. Trách nhiệm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, các Sở, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh:

a. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh sách các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải nộp tiền dịch vụ môi trường rừng;

b. Thực hiện việc ký kết hợp đồng ủy thác theo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp có thẩm quyền và các Sở, ngành, cơ quan có liên quan phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh quán triệt, tuyên truyền nội dung Quy định này đến các tổ chức, cá nhân; rà soát các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và tổ chức nuôi trồng thủy sản hoặc liên kết với các hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng nộp tiền dịch vụ môi trường theo đúng quy định; chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.